TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **82**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 06 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Trần Việt H1**, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Việt H1 đăng ký kết hôn ngày 24/12/2008 tại UBND phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Trong qúa trình chung sống, giữa chị H anh H1 phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được, nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H anh H1 đều có nguyện vọng ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H anh H1.

Xét thấy, anh H1 chị H thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn hôn nhân giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H1 chị H.

[2] Về con chung: Chị H anh H1 có 02 con chung là Trần Nguyễn Việt K, sinh ngày 04/3/2009 và Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 13/3/2011. Khi ly hôn, chị H và anh H1 thống nhất giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con cho anh H1 và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Việt H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Việt H1 thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Việt H1 thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01 ngày 24/12/2008 của UBND Phường 5, thành phố Đông Hà chấm dứt hiệu lực).*

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Việt K, sinh ngày 04/3/2009 và Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 13/3/2011 cho anh Trần Việt H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Trần Việt H1 và chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn)* lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/2023 số 0000312 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh H1, chị H đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường N, ĐH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyến